

Số: /KH- UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất và Chương trình hành động số 01/CTr-BCH của Ban chấp hành Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sơn Kim 1 lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sơn Kim 1 lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã Sơn Kim 1. UBND xã Sơn Kim 1, xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế – xã hội đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 thành kế hoạch hành động của UBND xã. Đồng thời cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực hàng năm.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, phòng, ban, cán bộ, công chức, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra; xác định lộ trình triển khai, thời gian hoàn thành, phân công cụ thể từng thành viên, phụ trách chỉ đạo, và các thành phần có liên quan tổ chức thực hiện.

3. Huy động tối đa các nguồn lực, tạo sự đồng thuận của nhân dân để đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 8,87%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản 24,77%;
- Công nghiệp - Xây dựng 54,55%; Thương mại - Dịch vụ 20,68%;
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 10,5 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 75 triệu đồng;
- Tổng đàn hươu: 2.500 con;
- Tổng đàn lợn giữ vững từ 17.000 - 18.000 con/lúa, trong đó phân đầu 40% chăn nuôi lợn hữu cơ tuần hoàn;
- Đàn ong: 3500 tổ;
- Đến năm 2030 có 15 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế;

- Tỷ lệ che phủ rừng 95%, trồng cây được liệu dưới tán rừng 1000 ha, rừng nguyên sinh được giữ vững an toàn, trồng 100 ha quế nguyên liệu, hồi, cây gỗ lớn... thay thế cây keo hiện có trên rừng trồng;

- Xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2030;
- Xây dựng 2 sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

2. Về văn hóa – xã hội

- Tỷ lệ nghèo đa chiều bình quân giảm: 0,5%/năm;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%, trong đó có 2 trường đạt chuẩn mức độ 2;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân tham gia BHXH 37%;
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%;
- Điểm đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã: 95;
- Tỷ lệ gia đình văn hóa 96%;
- Thôn đạt danh hiệu văn hóa: 100%.

3. Về môi trường

- Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn: 100%;
- Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: 50%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý theo quy định: 95%.

4. Về cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục xử lý trực tuyến: 100%;
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa: 100%;
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công: 80%;
- Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có chữ ký số: 40%.

5. Về quốc phòng - an ninh

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển giao quân, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức QPAN hàng năm; Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, cơ sở vững mạnh toàn diện.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác quy hoạch

Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Kim 1 đến năm 2030, tầm nhìn 2050, quy hoạch trung tâm xã, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống giao thông kết nối; Tổ chức quy hoạch phát triển theo vùng kinh tế, trong đó xác định khu vực ưu tiên gồm: Khu công nghiệp Đại Kim, khu Nước Sốt – Rào Àn, khu vực Trung – Khe 5, khu vực Cửa khẩu.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025 và điều chỉnh bổ sung quy hoạch hàng năm (nếu cần thiết).

c) Sản phẩm: Quyết định phê chuẩn quy hoạch chung của xã.

2. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và cơ cấu lại thành phần kinh tế

2.1. Thúc đẩy phát triển nông nghiệp, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển theo hướng tuần hoàn, hữu cơ; ứng dụng khoa học – kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi liên kết, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả với quy mô, sản phẩm và thị trường phù hợp trên địa bàn xã. Sử dụng có hiệu quả diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi một số diện tích đất ruộng, đất màu sản xuất kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm cho thu nhập cao hơn. Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; tổ chức tái đàn, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

2.2. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển đa dạng các loại hình thương mại - dịch vụ, gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đầu tư, trong đó chú trọng ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương; khuyến khích phát triển dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch tại các khu vực Nước khoáng Sơn Kim, du lịch sinh thái, trải nghiệm, danh lam thắng cảnh rừng nguyên sinh; quan tâm, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển mạng lưới dịch vụ thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm chủ lực; khuyến khích phát triển các cơ sở dịch vụ ăn uống, các đặc sản của địa phương trở thành loại hình du lịch ẩm thực.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện hàng năm. Các dự án đầu tư; công trình xây dựng; các chính sách hỗ trợ.

2.3. Tăng cường quản lý sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Triển khai đồng bộ các biện pháp thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nông nghiệp tại nguồn. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải, nhất là các trang trại chăn nuôi,

rác thải sinh hoạt. Tăng cường giám sát, kiểm tra khai thác và sử dụng đất, cát, đá, sỏi. Đầu tư hỗ trợ xây dựng bể biogas, hồ rác hữu cơ cho các hộ chăn nuôi, trồng trọt. Tăng cường bảo vệ dòng sông Ngàn Phố, quản lý tốt vùng rừng đầu nguồn, hạn chế phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; Cập nhật, xác định các khu vực dễ bị lũ quét, sạt lở đất để có phương án phòng ngừa. Trang bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng; xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với thiên tai; diễn tập phương án phòng chống lũ bão tại các thôn, cụm dân cư trọng điểm. Tăng cường phối hợp quản lý liên ngành và giám sát cộng đồng; xây dựng cơ chế tiếp nhận thông tin, phản ánh về môi trường từ người dân.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện hằng năm. Hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có); Các chính sách hỗ trợ thiên tai (nếu xảy ra thiên tai).

3. Tập trung xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tiếp tục phát động và triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; rà soát tất cả các tiêu chí, xây dựng lộ trình để nâng cao chất lượng từng tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; đẩy mạnh sản xuất, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển bền vững.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện hằng năm.

Cuối năm 2025: đạt 2 khu dân cư mẫu; Quý 2 năm 2029: đạt xã nông thôn mới nâng cao.

4. Xây dựng kết cấu hạ tầng

Tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, tín dụng, mặt bằng, qua đó thúc đẩy đầu tư tư nhân vào hạ tầng và dịch vụ công cộng. Chủ động tranh thủ vốn từ ngân sách tỉnh, trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia; đa dạng hóa hình thức đầu tư; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Quan tâm đầu tư trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, hệ thống chiếu sáng, thoát nước, xử lý chất thải theo tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao; hạ tầng phục vụ phát triển du lịch sinh thái, các điểm kết nối giao thông – du lịch, điểm dừng chân, bãi đỗ xe, điểm du lịch, khu dân cư.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng kinh tế thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: trong năm 2026 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các công trình được đầu tư xây dựng

5. Phát triển văn hóa – xã hội

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nếp sống văn minh, xây dựng nông thôn mới. Tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao, duy trì và giữ gìn bản sắc truyền thống của quê hương, đất nước.

- Tập trung thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; Vận động xã hội hóa xây dựng nhà ở, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động. Phát triển bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chú trọng chất lượng mũi nhọn; Tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ. Phối hợp thực hiện tốt công tác phân luồng sau THCS, THPT và định hướng nghề nghiệp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở, đầu tư trang thiết bị, duy trì tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng Văn hóa – xã hội thuộc UBND xã

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản triển khai; kết quả xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và kết quả chất lượng giáo dục toàn diện hàng năm.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số

Khuyến khích ứng dụng công nghệ sinh học, tự động hóa, cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp. Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao công nghệ cho nông dân, đặc biệt là công nghệ bảo quản, chế biến nông sản và giảm tổn thất sau thu hoạch. Ứng dụng khoa học kỹ thuật trong xây dựng, xử lý rác, nước thải.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chính quyền số; đầu tư trang thiết bị, phần mềm quản lý, kho dữ liệu số hóa phục vụ điều hành, tác nghiệp. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa xã với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, tổ chức hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; khuyến khích hộ sản xuất – kinh doanh sử dụng mạng xã hội để bán hàng; Khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, ví điện tử, QR pay trong mua bán nông sản, thương mại – dịch vụ. Xây dựng nền tảng hạ tầng số hiện đại, đồng bộ. Phát triển hạ tầng viễn thông, mạng Internet tốc độ cao phủ kín các khu dân cư, điểm du lịch, vùng sản xuất tập trung. Đầu tư thiết

bị công nghệ số cơ bản tại trụ sở cơ quan xã, các trường học, trạm y tế và nhà văn hóa cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công. Bồi dưỡng cán bộ, công chức kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng, kỹ năng vận hành phần mềm chuyên ngành. Nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến lên trên 90%, số hóa 100% thủ tục hành chính.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng Văn hóa – xã hội chủ trì phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn UBND xã.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản triển khai; Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện; Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành đồng bộ các văn bản chỉ đạo, điều hành phù hợp với cơ cấu tổ chức khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định pháp luật. Tổ chức thực hiện quy chế làm việc của UBND xã có hiệu quả, đồng thời trong quá trình tổ chức thực hiện tiến hành bổ sung, sửa đổi sát với thực tiễn, bảo đảm tính công khai, minh bạch, dân chủ và kỷ cương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu và từng bộ phận chuyên môn; nâng cao vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận và đoàn thể.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thái độ tiếp dân, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức; chống biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ.

Tăng cường cải cách hành chính và hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và đề xuất các cấp đơn giản hóa thành phần hồ sơ. Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ giải quyết thủ tục hành chính định kỳ và công khai kết quả.

Đổi mới phương thức quản lý, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ; xử lý kịp thời đơn thư, phản ánh, kiến nghị của người dân. Tăng cường công khai, minh bạch các thông tin về ngân sách, đầu tư công, quy hoạch đất đai... trên Trang thông tin điện tử và bảng tin công khai. Phát huy hiệu quả hoạt động của tổ giám sát đầu tư cộng đồng; thực hiện đối thoại giữa chính quyền với Nhân dân theo định kỳ và chuyên đề.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Phòng Văn hóa – xã hội chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn UBND xã.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản triển khai; Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện; Kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

8. Quốc phòng, an ninh

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã, lực lượng an ninh thôn đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 đạt xã “không ma túy” và từng bước đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

a) Đơn vị thực hiện: BCH quân sự, Công an xã.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản triển khai; Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện; xã đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn xã hội, chính trị ổn định.

9. Công tác đối ngoại

Tiếp tục củng cố, làm sâu sắc, thực chất quan hệ với Bản Thøongpẹ - huyện Khăm cọt - tỉnh Bôlikhamxay. Nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân góp phần bảo vệ an ninh biên giới.

Thực hiện các chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế; triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền (nếu có), theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về chuyên môn của các cấp, trong lĩnh vực đối ngoại theo quy định pháp luật.

Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân xã và thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác biên giới, lãnh thổ.

a) Phòng chuyên môn thực hiện: Văn phòng HĐND - UBND xã.

b) Thời gian thực hiện: năm 2026 và trong suốt nhiệm kỳ đến năm 2030

c) Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện, các ký kết ngoại giao; Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổng hợp báo cáo định kỳ về tiến độ tổ chức thực hiện với Đảng ủy xã.

2. Các phòng chuyên môn, ban, ngành, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công cán bộ phụ trách để thực hiện từng lĩnh vực, chỉ tiêu trong kế hoạch.

3. 3. Các thôn tổ chức tuyên truyền sâu rộng để nhân dân tích cực tham gia thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT, BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các cơ quan chuyên môn UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Hào